

MỘT SỐ BIỆN PHÁP TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG KIẾN TẠO TRONG DẠY HỌC NỘI DUNG PHONG CÁCH CHỨC NĂNG TIẾNG VIỆT

Trương Thu Hường - Trường Trung học phổ thông Chuyên Lương Thế Vinh, Đồng Nai

Ngày nhận bài: 07/12/2017; ngày sửa chữa: 16/12/2017; ngày duyệt đăng: 21/12/2017.

Abstract: Constructivist is one of the modern teaching points of view which promotes active, positive and enthusiastic role of students in learning in order to enhance the efficiency of teaching and learning. Organizing activities to construct knowledge and skills is an important task in the process of application constructivist method in teaching lessons of Vietnamese functional style. Some measures are proposed in this article such as creating problems, collecting materials, organizing working groups, etc.

Keywords: Constructivist theory, active teaching, Vietnamese functional style.

1. Mở đầu

Lí thuyết kiến tạo (Constructivism) (LTKT) là một quan điểm về dạy học, dựa trên những nghiên cứu tâm lí học của Jean Piaget và Vygotsky cho rằng, quá trình nhận thức của người học về thực chất là quá trình người học tự xây dựng nên những kiến thức cho bản thân thông qua các hoạt động *đồng hóa* (là quá trình kết hợp trực tiếp những thông tin mới vào sơ đồ nhận thức đang tồn tại để giải quyết tình huống mới) và *điều ứng* (là quá trình thay đổi, thậm chí là phải bác bỏ các kiến thức và kinh nghiệm sai lầm cũ khi nó không phù hợp với tình huống mới).

LTKT được coi là lí thuyết của nhận thức (theory of knowing) hơn là lí thuyết của tri thức (theory of knowledge). Von Glasersfeld - người tiên phong trong việc vận dụng LTKT vào quá trình dạy học đã đưa ra những luận điểm làm nền tảng cho LTKT; trong đó tư tưởng chủ đạo là việc xem kiến thức luôn là kết quả của hoạt động kiến tạo và từ đó không thể thâm nhập vào một người học thụ động mà phải được xây dựng một cách tích cực bởi cá nhân mỗi người học.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Các bước dạy học theo quan điểm LTKT

Từ những vấn đề cơ bản của LTKT, chúng tôi xác lập các bước dạy học các bài phong cách chức năng (PCCN) tiếng Việt cho học sinh (HS) trung học phổ thông theo quan điểm của LTKT như sau:

2.1.1. Tổ chức cho HS chia sẻ kinh nghiệm và hiểu biết

Hoạt động này nhằm khai thác vốn kiến thức, kĩ năng đã có của HS làm nền tảng để tiếp nhận kiến thức, kĩ năng mới; đồng thời, tạo hứng thú cho HS. HS được khuyến khích chia sẻ kinh nghiệm và hiểu biết của mình về những vấn đề liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến bài học. Những tri thức, kĩ năng này có thể đúng hoặc sai, sẽ được kiểm nghiệm thông qua bài học. Điều này vừa tạo tâm thế, hứng thú cho HS, vừa là cơ sở để giáo viên (GV)

lựa chọn các hình thức, biện pháp học tập phù hợp cho đối tượng HS đó. Hoạt động này có thể được tiến hành thông qua phiếu học tập hoặc bài tập nhỏ, hay trao đổi trực tiếp trước lớp.

2.1.2. Tổ chức cho HS kiến tạo tri thức, kĩ năng

Đây là hoạt động giúp HS tự chiếm lĩnh kiến thức mới thông qua hệ thống các bài tập/nhiệm vụ. HS được tổ chức trao đổi, thảo luận hoặc tiến hành nghiên cứu, kiểm nghiệm phán đoán để HS tìm ra những kiến thức, kĩ năng mới; sau đó, cho đại diện HS hoặc nhóm HS lên trình bày, các HS khác nghe để so sánh, bổ sung hoặc bác bỏ nếu sai. Đồng thời, GV cũng có những chỉ dẫn, hỗ trợ và đánh giá đối với HS nhằm xác lập tri thức mới. Sau đó, GV hệ thống, chỉnh lí, bổ sung những kết luận rút ra từ phía HS nhằm hoàn thiện nội dung kiến thức cần đạt.

2.1.3. Tổ chức cho HS vận dụng tri thức, kĩ năng

Mục đích của hoạt động này là tập trung hình thành kĩ năng vận dụng cho HS, từ vận dụng thấp đến vận dụng cao; từ đó củng cố tri thức, kĩ năng đã được kiến tạo. Đồng thời, hoạt động này còn khuyến khích HS nghiên cứu, sáng tạo, tìm ra cái mới theo sự hiểu biết của mình; tìm phương pháp giải quyết vấn đề và đưa ra những cách giải quyết vấn đề khác nhau. HS được hướng dẫn vận dụng kiến thức vừa học để giải quyết những nhiệm vụ cụ thể do GV đề ra. GV có thể hướng dẫn HS giải quyết các bài luyện tập trong sách giáo khoa, cũng có thể ra những bài tập tương tự để phát triển năng lực vận dụng ở HS. Ở mức độ vận dụng cao, HS cần sử dụng kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết các vấn đề, nhiệm vụ trong thực tế giao tiếp đời sống. Hoạt động vận dụng có thể tổ chức cho nhóm hoặc cá nhân, có đánh giá bằng nhận xét hoặc điểm số.

Sau đây, chúng tôi trình bày cụ thể hơn về việc vận dụng LTKT vào việc tổ chức cho HS kiến tạo tri thức, kĩ năng mới trong quá trình dạy học PCCN tiếng Việt cho HS trung học phổ thông.

2.2. Một số biện pháp tổ chức cho HS kiến tạo tri thức và kĩ năng trong dạy học nội dung phong cách chức năng tiếng Việt

Tạo môi trường học tập thuận lợi cho HS kiến tạo kiến thức thể hiện nét đặc thù của phương pháp dạy học các bài PCCN tiếng Việt theo quan điểm LTKT và là một điều kiện quan trọng trong quá trình học tập của HS. Môi trường học tập thuận lợi sẽ giúp HS trao đổi - thảo luận, tìm tòi - phát hiện và giải quyết các vấn đề học tập. Mặt khác, môi trường học tập tích cực sẽ tạo cho mỗi cá nhân HS nhận thấy được nhu cầu, hứng thú và nhiệm vụ phải giải quyết các vấn đề học tập. Khi đó, GV cũng thu được các thông tin phản hồi kịp thời và thường xuyên, tạo điều kiện để tổ chức, điều khiển quá trình học của HS đạt hiệu quả cao nhất.

Các biện pháp cụ thể:

2.2.1. Xây dựng các tình huống có vấn đề

Một hoạt động bất kì chỉ có chất lượng và hiệu quả nếu con người có một động cơ rõ ràng, mạnh mẽ và sâu sắc. Hoạt động học tập sẽ đạt kết quả tốt khi HS có hứng thú, nhu cầu tiếp nhận tri thức, kĩ năng, kĩ xảo mới. Biện pháp này đóng vai trò quan trọng trong việc triển khai phương pháp dạy học Tiếng Việt nói chung, dạy học các bài PCCN nói riêng, theo quan điểm LTKT và thể hiện nét đặc trưng của phương pháp là HS tự nghiên cứu, tìm hiểu, khám phá để xây dựng kiến thức. Trong quá trình dạy học, GV tạo ra những tình huống có vấn đề, cụ thể hóa thành những câu hỏi có vấn đề, kích thích HS tích cực tư duy, lôi cuốn HS tham gia giải quyết các tình huống nhận thức để kiến tạo tri thức cho bản thân.

Tình huống có vấn đề thường được diễn đạt dưới hình thức câu hỏi nêu vấn đề. Đó là loại câu hỏi đặt ra bắt buộc HS phải “động não”, phải suy nghĩ để giải quyết những nội dung đưa ra và chủ động trong việc xây dựng tri thức cho bản thân. Câu hỏi nêu vấn đề thường phức tạp về mặt nội dung, có sức bao quát kiến thức rộng lớn, được biểu hiện dưới hình thức mâu thuẫn giữa cái cũ - cái mới, cái đã biết - cái chưa biết. Dựa vào các tình huống có vấn đề, GV tổ chức hình thành tri thức, kĩ năng về PCCN tiếng Việt cho HS có thể sử dụng năm loại câu hỏi nêu vấn đề sau đây: - *Câu hỏi nêu vấn đề “Vì sao?”*, tương đương với tình huống GV nêu ra một hiện tượng liên quan đến ngôn ngữ, yêu cầu HS tìm ra nguyên nhân của hiện tượng đó; - *Câu hỏi nêu vấn đề lựa chọn*, xuất phát từ tình huống GV nêu ra một hiện tượng ngôn ngữ và những ý kiến khác nhau về hiện tượng ngôn ngữ đó rồi yêu cầu HS bày tỏ thái độ về từng ý kiến đánh giá; - *Câu hỏi nêu vấn đề yêu cầu chứng minh, giải thích*, xuất phát từ tình huống GV nêu nhận xét, đánh giá về một hiện tượng ngôn ngữ rồi yêu cầu HS giải thích, chứng minh nhận xét

đó; - *Câu hỏi nêu vấn đề có tính chất tổng hợp*, xuất phát từ tình huống GV nêu lên một loạt đối tượng và yêu cầu HS tìm đặc điểm chung của loại đối tượng đó; - *Câu hỏi nêu vấn đề có tính so sánh*, xuất phát từ tình huống GV đưa ra từ hai đoạn văn bản và yêu cầu HS so sánh, đối chiếu để tìm ra đặc điểm diễn đạt, đặc trưng ngôn ngữ của từng văn bản, từng phong cách.

Tóm lại, trong quá trình dạy học theo quan điểm LTKT, GV có thể sử dụng câu hỏi nêu vấn đề để tạo động lực thúc đẩy HS khám phá, tìm tòi lời giải, qua đó kiểm nghiệm kiến thức và kinh nghiệm đã có sẵn của mình. Khi những tri thức cũ không đủ để giải quyết tình huống mới, quá trình điều ứng sẽ giúp HS khắc phục khó khăn và xây dựng tri thức cho bản thân. Điều cần lưu ý là, GV cần xây dựng các bài tập nhận thức có liên quan đến thực tiễn đời sống để khơi gợi nhu cầu, hứng thú tìm hiểu của HS, giúp HS kiến tạo tri thức, kĩ năng về PCCN tiếng Việt. Những tình huống thực tiễn đó vừa khai thác được kiến thức và kinh nghiệm đã có của HS, vừa phát huy tính chủ động tích cực tư duy của các em; đồng thời thể hiện mục đích giao tiếp của việc hình thành tri thức, kĩ năng tiếng Việt cho HS theo quan điểm LTKT.

2.2.2. Huy động nguồn ngữ liệu từ các kiến thức và kinh nghiệm đã có của HS liên quan đến nội dung bài học

Đối với việc dạy học các bài PCCN, ngữ liệu đóng vai trò rất quan trọng. Ngữ liệu không phải là ví dụ, dẫn chứng minh họa thuần túy cho từng loại phong cách ngôn ngữ mà trái lại đó là tài liệu nghiên cứu của HS trong giờ học. Qua phân tích, khái quát ngữ liệu, HS có thể tự hình thành tri thức về PCCN (khái niệm, quy tắc, đặc trưng, đặc điểm...) vừa có thể nhận diện, phân biệt các loại PCCN khác nhau, từ đó vận dụng ngôn ngữ vào thực tiễn cuộc sống chính xác, có hiệu quả hơn. Là những sản phẩm ngôn ngữ tương đối hoàn chỉnh được sưu tầm, trích dẫn từ nhiều lĩnh vực khác nhau như lịch sử, địa lí, văn học, KT-XH,... ngữ liệu chứa đựng những kiến thức và thông tin khác nhau về nhiều lĩnh vực. Vì thế, sử dụng ngữ liệu vào dạy học các bài PCCN không chỉ giúp HS hình thành khái niệm và kĩ năng sử dụng ngôn ngữ ở nhiều phong cách khác nhau mà còn giúp HS có điều kiện mở rộng, tiếp thu thêm các thông tin chứa đựng trong các ngữ liệu. Từ đó, các em có dịp làm quen, thích nghi với từng lĩnh vực giao tiếp khác nhau trong đời sống.

Trong việc dạy học các bài PCCN tiếng Việt cho HS theo quan điểm của LTKT, ngữ liệu đóng vai trò là cơ sở để HS khám phá và lĩnh hội tri thức; là tri thức, kinh nghiệm đã có sẵn của HS, làm cơ sở cho quá trình đồng hóa và điều ứng, kiến tạo tri thức mới. Sử dụng ngữ liệu vào dạy học các bài PCCN tiếng Việt, vận dụng quan điểm LTKT, theo những hướng sau: - Dùng ngữ liệu làm

lời giới thiệu, dẫn dắt HS vào bài học một cách sinh động, hấp dẫn. Trong ngữ liệu được lựa chọn phải đảm bảo hàm chứa những đơn vị tri thức mới mà HS chưa biết. Những tri thức đó chính là mục tiêu bài học hướng tới;

- Khai thác ngữ liệu văn học và ngữ liệu trong thực tế đời sống, dùng hoạt động phân tích, khái quát hóa, tương tự hóa để xây dựng tình huống học tập mới cho HS. Tiếp theo, GV sử dụng hệ thống câu hỏi dẫn dắt và tổ chức điều khiển cho HS quan sát, phân tích ngữ liệu có định hướng để tìm ra các dấu hiệu cơ bản, các yếu tố cấu thành quy tắc và quan hệ giữa chúng với nhau. Cuối cùng là bước trừu tượng hóa, khái quát hóa thành những khái niệm, quy tắc và củng cố, khắc sâu, hệ thống hóa kiến thức cho HS;
- Khai thác các tri thức sai lầm hoặc chưa đầy đủ của HS về ngữ liệu làm tiền đề cho việc xây dựng tình huống học tập mới. Đây là một hướng khai thác ngữ liệu thể hiện rõ đặc trưng của phương pháp dạy học theo quan điểm LTKT. Bởi vì, theo quan điểm LTKT, sai lầm của HS chính là cơ sở để quá trình điều ứng xảy ra, buộc HS tái cấu trúc những tri thức, kinh nghiệm đã có. GV có thể soạn những câu hỏi ngắn, tiến hành kiểm tra để xác định khả năng nắm vững tri thức cũ của HS hoặc dự đoán sai lầm của HS, đồng thời dựa vào kinh nghiệm của mình, GV xây dựng tình huống học tập giúp HS khắc phục sai lầm.

Ngoài ra, ngữ liệu còn được dùng để chuyển tiếp ý, tạo nên mạch liên kết và sự sinh động cho giờ dạy học Tiếng Việt; thông qua ngữ cảnh để hình thành ý niệm về phong cách ngôn ngữ. Như vậy, ngữ liệu không chỉ tạo nên hứng thú, nhu cầu kiến tạo tri thức về PCCN tiếng Việt cho HS mà còn tạo nên hoạt động tích cực, chủ động của HS để khám phá, xây dựng tri thức, kỹ năng tiếng Việt cho bản thân.

Tóm lại, xây dựng và sử dụng hệ thống ngữ liệu để phục vụ cho việc dạy học các bài PCCN theo quan điểm LTKT là một giải pháp rất quan trọng, có thể mang lại hiệu quả cao. Tuy nhiên, để ngữ liệu có khả năng tạo được hiệu quả, việc xây dựng ngữ liệu cần lưu ý các điểm sau:

2.2.3. Cung cấp các điều kiện, tư liệu học tập phù hợp với nội dung bài học

Xét về đặc trưng, như chúng ta đã biết, các bài PCCN chứa đựng nhiều tri thức mang tính trừu tượng. Vì vậy, trong dạy học, nó cần được minh họa bằng các ví dụ, dẫn chứng cụ thể. Điều này góp phần làm tăng thêm tính trực quan cho giờ học ngôn ngữ. Tuy nhiên, không có các phương tiện hỗ trợ thì việc cung cấp ví dụ, dẫn chứng trong dạy học PCCN gặp rất nhiều khó khăn. Bởi vì, nếu như trong khi dạy từ ngữ, ngữ pháp, GV chỉ cần các ví dụ ngắn gọn (một câu, một từ) thì dạy học PCCN lại cần đến các ví dụ có dung lượng lớn, hàm chứa nhiều nội dung. Do đó, việc kết hợp nhiều phương tiện, đặc biệt là

phương tiện nghe nhìn sẽ hỗ trợ cho GV trong việc cung cấp các ví dụ, dẫn chứng minh họa, tăng cường tính trực quan trong giờ học.

Các loại phương tiện chủ yếu trong dạy học các bài PCCN:

- *Các phần mềm trình chiếu.* Một trong những cách thức để phát huy tối đa tính tích cực, chủ động học tập của HS là tổ chức cho HS thảo luận, thuyết trình về những tri thức PCCN tiếng Việt mới. Kết quả thảo luận có thể được trình bày trên giấy, bảng phụ,... Tuy nhiên, trình bày bằng những phương tiện hiện đại như chương trình trình chiếu trên máy vi tính và máy chiếu giúp HS dễ dàng khái quát kiến thức theo sơ đồ, bảng biểu,... Chính vì thế, nếu có điều kiện thì GV cung cấp thêm các phương tiện hiện đại như máy vi tính, máy chiếu,... nhằm giúp cho HS có được môi trường học tập hiệu quả hơn. Phần mềm trình chiếu khá phổ biến, được đông đảo GV sử dụng trong dạy học hiện nay là Microsoft PowerPoint và Violet. Đây là những công cụ giúp GV có thể tự xây dựng được bài giảng trên máy tính một cách nhanh chóng và hiệu quả.

- *Các đoạn phim ảnh, băng hình.* PCCN không chỉ hiện diện ở dạng viết (thông qua các ký tự) mà còn thể hiện ở dạng nói. Chẳng hạn như phong cách ngôn ngữ chính luận tồn tại ở dạng nói thông qua các buổi thuyết giảng, tranh luận, diễn thuyết; phong cách ngôn ngữ khoa học tồn tại ở dạng nói thông qua các hội thảo - hội nghị khoa học, phim khoa học, phổ biến kiến thức; PCCN báo chí biểu hiện ở dạng nói thông qua phóng sự, bản tin, bình luận... Ở dạng nói, các PCCN không chỉ được biểu hiện qua lời nói của cá nhân mà còn hiện lên thông qua cử chỉ, điệu bộ, thái độ của người nói. Vì thế, tái hiện lại các văn bản ở dạng nói gặp rất nhiều khó khăn và có khả năng mất đi tính chân thực, sinh động vốn có. Vì vậy, sử dụng các đoạn phim ảnh, băng hình trong dạy học PCCN theo hướng tích hợp là một giải pháp phù hợp, góp phần nâng cao tính trực quan trong giờ học. Muốn đạt được hiệu quả trong dạy học các bài PCCN theo hướng tích hợp, băng hình, phim ảnh cần phải đảm bảo các yêu cầu sau: + *Về đặc trưng phong cách:* Các đoạn phim ảnh được lựa chọn phải tiêu biểu cho một loại phong cách nhất định; + *Về nội dung:* Nội dung phải đảm bảo tính trong sáng, chuẩn mực và đề cập đến những vấn đề phù hợp với lứa tuổi HS; có tác dụng mở rộng tầm nhận thức và giáo dục đạo đức, phẩm chất cho HS...; + *Về hình thức và dung lượng:* Hình thức của các đoạn phim ảnh, băng hình phải rõ ràng, sắc nét để HS có thể dễ dàng theo dõi. Dung lượng phải phù hợp với thời lượng bài học, tránh tình trạng qua loa, chiếu lệ cũng như quá lạm dụng.

Trên đây là hai loại phương tiện cơ bản để phục vụ cho việc dạy học nói chung và dạy học các bài PCCN

theo hướng tích hợp nói riêng. Ngoài ra, trong thực tế dạy học, tùy vào những hoàn cảnh và điều kiện cụ thể, GV cũng có thể sử dụng thêm các phương tiện dạy học khác như mạng internet, phiếu học tập, bảng phụ...

2.2.4. Tổ chức các hoạt động học tập hợp tác theo nhóm

Mục đích, ý nghĩa của hoạt động nhóm là nhằm thúc đẩy sự giao tiếp của các thành viên, rèn luyện cho HS kỹ năng giao tiếp, tạo không khí bình đẳng, tương trợ nhau trong học tập, tạo môi trường cho HS bộc lộ ý kiến để GV kiểm nghiệm và HS tự kiểm nghiệm tri thức lẫn nhau, hướng đến sự phát triển. Quy trình các bước hoạt động nhóm: *Bước 1:* GV chia nhóm và đề ra các nhiệm vụ học tập cho nhóm. *Bước 2:* Các nhóm nhận nhiệm vụ, tập trung giải quyết vấn đề được giao. *Bước 3:* Đại diện các nhóm trình bày kết quả công việc trên bảng hoặc bảng phụ. *Bước 4:* GV có thể yêu cầu các nhóm tự nhận xét đánh giá kết quả hoạt động của nhóm mình cũng như quá trình hoạt động của các nhóm khác. Cuối cùng GV cần đưa ra nhận xét, đánh giá, kết luận chung để HS nắm được kiến thức.

Tuy nhiên, để tổ chức hoạt động nhóm hiệu quả, trước đó, GV phải chuẩn bị kỹ phần thiết kế bài học, lựa chọn vấn đề cần thảo luận theo nhóm và có các phương án dự kiến hình thức tổ chức nhóm.

Trong quá trình hình thành tri thức tiếng Việt cho HS theo quan điểm LTKT, những nội dung có thể tổ chức học theo nhóm là: - Tìm hiểu kiến thức của HS liên quan đến vấn đề cần dạy; - Phân tích ngữ liệu theo định hướng dẫn dắt HS hình thành tri thức; - Giải quyết những bài tập nhận thức; - Làm bài luyện tập kiểm tra, đánh giá, củng cố, khắc sâu tri thức,...

Tại lớp học, GV cần hướng dẫn kỹ cách thức tổ chức nhóm và định ra các vấn đề cần giải quyết. Trong quá trình HS làm việc, GV luôn theo sát từng bước hoạt động của HS, sẵn sàng hỗ trợ khi cần thiết. Cuối cùng, GV cần có kết luận, nhận xét cụ thể, cho điểm đánh giá nhằm giúp HS nhận được kết quả phù hợp cũng như rút kinh nghiệm cho bản thân.

2.2.5. Thu thập và xử lý thông tin phản hồi để điều chỉnh quá trình kiến tạo tri thức, kỹ năng

Một biện pháp quan trọng khác để tạo môi trường học tập cho HS kiến tạo kiến thức, kỹ năng đó là bố trí các điều kiện để tổ chức cho HS được trao đổi ý tưởng của mình với GV và bạn bè, từ đó có được thông tin phản hồi từ phía HS. Các cách có thể triển khai trong tiết học bao gồm: - *Cá nhân HS báo cáo:* HS có thể trả lời miệng, dùng bảng phụ, dùng máy chiếu...; - *Báo cáo kết quả hoạt động nhóm:* dùng bảng phụ treo lên tường tại vị trí nhóm để cho các nhóm khác cùng theo dõi, dùng máy chiếu...; - *Kiểm tra thường xuyên đối với cá nhân HS và đánh giá*

chỉ số cố gắng của cả nhóm: biện pháp này giúp cho mỗi cá nhân HS tự đánh giá sự tiến bộ của chính mình, đồng thời giúp cho cả nhóm nhận thấy có trách nhiệm hơn trong việc học tập,...

Thu thập thông tin phản hồi là một hoạt động quan trọng trong quá trình dạy học nói chung, dạy học Tiếng Việt và các bài PCCN nói riêng. Đặc biệt, đây là một biện pháp có ý nghĩa trong quá trình dạy học theo quan điểm của LTKT. Bởi lẽ, thông tin phản hồi không chỉ giúp GV đánh giá được khả năng tiếp thu bài học của HS mà quan trọng hơn nữa, giúp GV có được dữ liệu cần thiết về kiến thức và kinh nghiệm đã có của HS; dự báo chính xác những sai lầm thường gặp của HS; phát hiện những hạn chế trong quá trình tự xây dựng tri thức của HS để có hướng điều chỉnh, khắc phục kịp thời.

3. Kết luận

Chúng tôi đã nghiên cứu về quy trình dạy học PCCN tiếng Việt cho HS theo quan điểm LTKT và cũng đã xem xét một số biện pháp cụ thể để tổ chức cho HS kiến tạo tri thức, kỹ năng mới trong quá trình vận dụng LTKT đó. Với những thao tác dạy học quen thuộc, chúng tôi đã vận dụng theo mục tiêu và cách thức riêng, phù hợp với quan điểm dạy học của LTKT. Những thao tác dạy học này vừa đảm bảo phù hợp với định hướng dạy học tích hợp, tích cực, giao tiếp, vừa phát huy thế mạnh riêng trong từng khâu của quá trình dạy học PCCN cho HS trung học phổ thông theo quan điểm LTKT.

Tài liệu tham khảo

- [1] Nguyễn Hữu Châu (2005). *Những vấn đề cơ bản về chương trình và quá trình dạy học*. NXB Giáo dục.
- [2] Trần Bá Hoàn (2006). *Đổi mới phương pháp dạy học, chương trình và sách giáo khoa*. NXB Đại học Sư phạm.
- [3] Lê A - Bùi Minh Toán - Nguyễn Quang Ninh (2001). *Phương pháp dạy học Tiếng Việt*. NXB Giáo dục.
- [4] Nguyễn Minh Thuyết (1998). *Về dạy Tiếng Việt ở phổ thông*. NXB Giáo dục.
- [5] Nguyễn Đức Tồn (2001). *Những vấn đề về dạy và học Tiếng Việt trong nhà trường*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [6] Nguyễn Hữu Châu (1996). *Dạy và học Toán theo lối kiến tạo*. Tạp chí Nghiên cứu Giáo dục, số 2, tr 20-21.
- [7] Trương Thu Hường (2016). *Vai trò của lý thuyết kiến tạo trong việc dạy học các bài phong cách chức năng tiếng Việt*. Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt tháng 12/2016, tr 141-143.